TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: 36/2024/QĐST-HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị Hà Thị Đ - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: bản D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: anh Hà Văn L - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hà Thị Đ và anh Hà Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị Đ và anh Hà Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Hà Thị Đ và anh Hà Văn L thống nhất có một con chung là Hà Việt A, sinh ngày 24/6/2010. Hai bên thỏa thuận: chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng Hà Việt A; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ.

Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Hà Thị Đ và anh Hà Văn L tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hà Thị Đ và anh Hà Văn L thống nhất: chị Đ chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị Đ phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002497, ký hiệu: BLTU/23 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn. Chị Đ được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS Huyện Quan Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Thượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trịnh Xuân Tùng